CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 10 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	9,160	HOSE
2	AAT	CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	50	50	14,960	HOSE
3	AAV	CTCP AAV Group	30	30	5,200	HNX
4	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	30	30	10,000	HOSE
5	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	32,240	HOSE
6	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	20	30	23,330	HOSE
7	ACL	CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	40	40	26,060	HOSE
8	ADG	CTCP Clever Group	40	40	48,360	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	30	40	23,270	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	40	40	44,510	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	40	40	15,080	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	29,440	HOSE
13	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	30	30	16,960	HOSE
14	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	30	30	35,880	HOSE
15	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	19,300	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	35	45	22,100	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	30	30	31,520	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	40	50	96,200	HNX
19	BCC	CTCP Xi măng Bỉm Sơn	50	50	10,400	HNX
20	BCG	CTCP Bamboo Capital	30	30	8,420	HOSE
21	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	92,700	HOSE
22	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	28,340	HOSE
23	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	37,630	HOSE
24	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	51,220	HOSE
25	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	30	30	8,470	HOSE
26	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	19,760	HOSE
27	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	29,180	HOSE
28	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	83,590	HOSE
29	BNA	CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc	50	50	24,400	HNX
30	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	24,440	HOSE
31	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	20	30	23,400	HOSE
32	BTS	CTCP Xi măng Vicem Bút Sơn	30	30	10,920	HNX

33	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	65,910	HOSE
34	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	18,850	HNX
35	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	65,650	HOSE
36	C32	CTCP CIC39	50	50	32,630	HOSE
37	C47	CTCP Xây dựng 47	40	40	12,510	HOSE
38	C69	CTCP Xây dựng 1369	30	30	14,400	HNX
39	CAG	CTCP Cảng An Giang	20	20	14,600	HNX
40	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	20	30	104,600	HNX
41	CAV	CTCP Dây Cáp Điện Việt Nam	50	50	71,500	HOSE
42	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	30	40	12,610	HOSE
43	CDC	CTCP Chương Dương	40	40	12,500	HOSE
44	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	20	30	33,900	HNX
45	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	10	10	14,040	HNX
46	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	19,890	HOSE
47	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	30	40	25,750	HOSE
48	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	45,820	HOSE
49	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30	40	37,800	HNX
50	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	35	45	39,320	HOSE
51	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	78,000	HOSE
52	CMX	CTCP Camimex Group	50	50	10,920	HOSE
53	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	42,440	HOSE
54	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	30	30	6,660	HOSE
55	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	40	40	15,250	HOSE
56	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	30	40	52,390	HNX
57	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	21,840	HOSE
58	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	54,900	HOSE
59	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	44,330	HOSE
60	CTF	CTCP City Auto	30	30	22,500	HOSE
61	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	36,980	HOSE
62	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	67,470	HOSE
63	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	14,820	HOSE
64	CVT	CTCP CMC	50	50	49,920	HOSE
65	D11	CTCP Địa ốc 11	15	25	20,900	HNX
66	D2D	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	50	50	52,130	HOSE
67	DAH	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	20	20	5,390	HOSE
68	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	15	15	20,990	HOSE
69	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	20,670	HOSE
70	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	49,400	HOSE
71	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	20	30	18,000	HOSE

72	DC4	CTCP Xây dựng DIC Holdings	40	40	9,120	HOSE
73	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	40	50	33,410	HOSE
74	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	44,520	HOSE
75	DDG	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	10	20	49,100	HNX
76	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	73,800	HOSE
77	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	74,490	HOSE
78	DHA	CTCP Hóa An	35	35	50,570	HOSE
79	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	80,080	HOSE
80	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	121,290	HOSE
81	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	10,000	HOSE
82	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	30	40	51,800	HNX
83	DIG*	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	0	0	15,450	HOSE
84	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	4,030	HNX
85	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y Tế Domesco	50	50	65,650	HOSE
86	DNP	CTCP DNP Holding	40	50	26,900	HNX
87	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	29,250	HOSE
88	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	59,860	HOSE
89	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	94,900	HOSE
90	DQC	CTCP bóng đèn Điện Quang	40	40	25,000	HOSE
91	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	34,060	HOSE
92	DRH	CTCP DRH Holdings	30	30	4,910	HOSE
93	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	40	50	85,150	HOSE
94	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	20	30	59,800	HOSE
95	DTA	CTCP Đệ Tam	35	35	13,650	HOSE
96	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	34,800	HNX
97	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	10	20	15,700	HNX
98	DTL	CTCP Đại Thiên Lộc	20	20	35,100	HOSE
99	DVG	CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt	25	35	4,290	HNX
100	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	67,470	HOSE
101	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	11,800	HOSE
102	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	40	50	18,200	HNX
103	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	7,860	HOSE
104	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	32,000	HOSE
105	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	20	30	27,000	HNX
106	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	30	30	11,310	HOSE
107	EVE	CTCP Everpia	20	20	20,470	HOSE
108	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	40	40	7,500	HOSE
109	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	30	30	10,000	HNX
110	FCM	CTCP Khoáng sản FECON	30	40	7,590	HOSE

111	FCN	CTCP FECON	50	50	10,770	HOSE
112	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	30	30	5,400	HOSE
113	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	67,080	HOSE
114	FPT	CTCP FPT	50	50	113,360	HOSE
115	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	115,700	HOSE
116	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	16,350	HOSE
117	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	141,700	HOSE
118	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	30	40	53,170	HOSE
119	GEG	CTCP Điện Gia Lai	40	40	16,570	HOSE
120	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	15,990	HOSE
121	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	20	20	20,200	HNX
122	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	50	50	27,230	HOSE
123	GKM	CTCP Khang Minh Group	30	30	13,500	HNX
124	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	10	20	34,840	HNX
125	GMC	CTCP Garmex Sài Gòn	30	40	14,690	HOSE
126	GMD	CTCP Gemadept	50	50	62,920	HOSE
127	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	20	20	23,000	HOSE
128	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	13,130	HOSE
129	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	30	30	21,380	HOSE
130	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	18,260	HOSE
131	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	58,760	HOSE
132	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	30	40	10,370	HOSE
133	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	30	30	7,390	HOSE
134	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	25,090	HOSE
135	HBC	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	50	50	11,750	HOSE
136	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	10	20	10,200	HNX
137	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	30	30	7,800	HOSE
138	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	22,490	HOSE
139	HDA	CTCP Hãng Sơn Đông Á	30	40	16,200	HNX
140	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	25,280	HOSE
141	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	38,870	HOSE
142	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	37,960	HOSE
143	HHP	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	40	40	7,500	HOSE
144	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	40	40	5,420	HOSE
145	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	40	40	12,220	HOSE
146	HII	CTCP An Tiến Industries	20	30	10,320	HOSE
147	HJS	CTCP Thuỷ điện Nậm Mu	10	20	41,700	HNX
148	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	20	20	19,100	HNX

149	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	40	50	36,790	HNX
150	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	40	50	14,100	HOSE
151	HMH	CTCP Hải Minh	20	30	21,800	HNX
152	HOM	CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai	20	30	10,100	HNX
153	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	23,530	HOSE
154	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	22,600	HOSE
155	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	20	30	68,900	HOSE
156	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	50	50	12,510	HOSE
157	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	20	20	6,000	HOSE
158	HT1	CTCP Xi măng VICEM Hà Tiên	50	50	13,970	HOSE
159	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	30	40	24,310	HOSE
160	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	40	40	25,540	HOSE
161	HTP	CTCP in sách giáo khoa Hòa Phát	50	50	10,000	HNX
162	HTV	CTCP Logistics Vicem	10	20	17,680	HOSE
163	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	20	30	23,660	HOSE
164	HUT	CTCP Tasco	15	15	21,060	HNX
165	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	20	30	9,040	HOSE
166	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	20	30	66,300	HNX
167	IBC	CTCP Đầu tư Apax Holdings	20	20	20,000	HOSE
168	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	20,730	HOSE
169	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	48,180	HNX
170	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	10,000	HOSE
171	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	58,800	HNX
172	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	15,790	HOSE
173	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	30	40	45,500	HOSE
174	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	83,070	HOSE
175	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	30	30	64,300	HNX
176	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	30	30	13,260	HNX
177	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	20	30	9,170	HOSE
178	ITQ	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	20	20	4,030	HNX
179	KBC*	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	40	40	15,350	HOSE
180	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	74,750	HOSE
181	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	46,280	HOSE
182	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	40	40	7,870	HOSE
183	KPF	CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	20	20	12,220	HOSE
184	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	22,620	HOSE
185	L18	CTCP Đầu tư và xây dựng số 18	25	25	27,040	HNX
186	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	30	40	18,400	HNX
187	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	20	30	59,150	HOSE

188	LCG	CTCP Lizen	50	50	8,990	HOSE
189	LDG	CTCP Đầu tư LDG	30	30	5,660	HOSE
190	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	10	20	58,950	HOSE
191	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	50	50	40,000	HNX
192	LIG	CTCP LICOGI 13	30	40	6,240	HNX
193	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	57,720	HOSE
194	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt	50	50	13,580	HOSE
195	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	8,670	HOSE
196	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	26,260	HOSE
197	MBG	CTCP Tập đoàn MBG	30	30	5,850	HNX
198	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	15,730	HNX
199	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	20	30	10,530	HNX
200	MEL	CTCP Thép Mê Lin	15	25	14,000	HNX
201	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	40	50	17,610	HOSE
202	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	18,000	HOSE
203	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	57,330	HOSE
204	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	115,000	HOSE
205	MST	CTCP Đầu tư MST	20	20	10,000	HNX
206	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	10	10	24,400	HNX
207	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	65,780	HOSE
208	NAF	CTCP Nafoods Group	30	30	17,290	HOSE
209	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	6,000	HNX
210	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	50	50	21,710	HOSE
211	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	30	40	22,400	HNX
212	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	20	30	21,300	HNX
213	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	113,750	HOSE
214	NET	CTCP Bột giặt NET	20	30	66,900	HNX
215	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	20	20	13,130	HOSE
216	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	30	40	13,840	HOSE
217	NKG	CTCP Thép Nam Kim	40	40	9,040	HOSE
218	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	57,650	HOSE
219	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	30	40	23,140	HOSE
220	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	40	50	105,820	HOSE
221	NT2	CTCP Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	50	50	32,240	HOSE
222	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	10	20	52,000	HNX
223	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	40	50	23,920	HOSE
224	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	56,200	HNX
225	NVB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	40	50	34,100	HNX

226	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	22,490	HOSE
227	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	30,200	HOSE
228	PAC	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	50	50	45,370	HOSE
229	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	26,780	HOSE
230	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	22,490	HOSE
231	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	10	20	33,000	HNX
232	PCT	CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	25	25	9,200	HNX
233	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	40	50	127,800	HOSE
234	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	24,960	HOSE
235	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	26,000	HOSE
236	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	30	40	41,730	HOSE
237	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	35,490	HOSE
238	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	30	40	37,700	HNX
239	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	30	40	11,330	HOSE
240	PHN	CTCP Pin Hà Nội	20	30	44,400	HNX
241	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	52,710	HOSE
242	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thuỷ Petrolimex	20	30	13,260	HOSE
243	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	37,000	HNX
244	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	56,550	HOSE
245	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	40	40	19,500	HNX
246	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	10	20	81,200	HNX
247	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	153,140	HOSE
248	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	18,520	HOSE
249	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	50	50	23,200	HOSE
250	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	15	25	19,200	HNX
251	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	30	40	15,800	HNX
252	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	10	20	14,800	HNX
253	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm PVI	30	40	24,800	HNX
254	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	20	30	33,100	HNX
255	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	40	40	23,400	HNX
256	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	10	10	13,000	HNX
257	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	30	30	18,400	HNX
258	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	52,910	HOSE
259	PVB	CTCP bọc ống dầu khí Việt Nam	40	40	17,940	HNX
260	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	21,450	HNX
261	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	40	50	14,170	HNX
262	PVI	CTCP PVI	50	50	59,500	HNX
263	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	35,100	HNX

264	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	21,190	HOSE
265	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	20	20	11,020	HOSE
266	RAL	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	50	50	128,310	HOSE
267	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	10	20	23,100	HNX
268	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	108,550	HOSE
269	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	40	50	37,660	HOSE
270	S55	CTCP Sông Đà 505	50	50	27,100	HNX
271	S99	CTCP SCI	30	30	9,250	HNX
272	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	208,650	HOSE
273	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	12,050	HOSE
274	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	20	30	24,110	HOSE
275	SBA	CTCP Sông Ba	30	40	30,420	HOSE
276	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	14,300	HOSE
277	SCI	CTCP SCI E&C	30	30	20,800	HNX
278	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	5,240	HOSE
279	SD5	CTCP Sông Đà 5	20	30	12,700	HNX
280	SD9	CTCP Sông Đà 9	20	30	11,700	HNX
281	SDG	CTCP Sadico Cần Thơ	10	20	23,270	HNX
282	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	40	40	27,300	HNX
283	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	18,460	HOSE
284	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	58,890	HOSE
285	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	20	30	91,130	HOSE
286	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	35	45	7,240	HOSE
287	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	15,000	HOSE
288	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE
289	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	20	30	11,400	HNX
290	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	20	30	34,190	HOSE
291	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	40	50	65,000	HOSE
292	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	20	30	195,500	HNX
293	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50	56,550	HOSE
294	SMC	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC	50	50	14,750	HOSE
295	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	21,710	HOSE
296	SRF	CTCP SEAREFICO	40	50	17,550	HOSE
297	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	40	50	42,120	HOSE
298	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	19,630	HOSE
299	ST8	CTCP Siêu Thanh	20	30	10,250	HOSE
300	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	19,300	HOSE

301	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	20	30	35,360	HOSE
302	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	50	50	56,550	HOSE
303	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	105,300	HOSE
304	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	43,800	HNX
305	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	38,280	HOSE
306	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	79,170	HOSE
307	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	20	30	20,800	HNX
308	TAR	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	30	30	14,750	HNX
309	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	40	50	40,040	HOSE
310	TC6	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	20	30	10,790	HNX
311	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	27,690	HOSE
312	TCD	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	25	25	8,500	HOSE
313	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	15,660	HOSE
314	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	51,540	HOSE
315	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	54,920	HOSE
316	TCO	CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	40	40	14,360	HOSE
317	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	49,660	HOSE
318	TDC	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	30	30	12,330	HOSE
319	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	20	20	5,010	HOSE
320	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	51,930	HOSE
321	TDN	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	10	20	16,900	HNX
322	TDP	CTCP Thuận Đức	30	30	35,750	HOSE
323	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	30	30	9,010	HNX
324	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	30	30	11,540	HOSE
325	THD	CTCP Thaiholdings	40	40	25,000	HNX
326	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	30	30	64,870	HOSE
327	THI	CTCP Thiết bị Điện	30	40	32,430	HOSE
328	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	20	30	16,500	HNX
329	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	20	20	10,140	HNX
330	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	36,010	HOSE
331	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	10	20	23,400	HNX
332	TLD	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	4,260	HOSE
333	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	40	50	79,040	HOSE
334	TLH	CTCP Tập đoàn thép Tiến Lên	40	40	8,890	HOSE
335	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	10	20	32,100	HNX
336	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	53,820	HOSE
337	TMS	CTCP Transimex	50	50	95,810	HOSE
338	TMT	CTCP Ô tô TMT	30	30	11,470	HOSE
339	TN1	CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	10	20	33,410	HOSE

340	TNA	CTCP Thương Mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	30	30	7,830	HOSE
341	TNC	CTCP Cao su Thống Nhất	10	20	65,000	HOSE
342	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	32,760	HNX
343	TNH	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	30	30	35,620	HOSE
344	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	20	4,690	HOSE
345	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	22,000	HOSE
346	TRA	CTCP Traphaco	40	50	112,450	HOSE
347	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	53,000	HOSE
348	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	30	30	4,900	HOSE
349	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	35	35	12,000	HOSE
350	TTB	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	20	20	3,960	HOSE
351	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	10	10	14,820	HNX
352	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	59,700	HOSE
353	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	30	30	21,220	HNX
354	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	20	30	22,100	HNX
355	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	40	50	21,500	HNX
356	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	35	45	41,860	HOSE
357	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	30	40	36,140	HOSE
358	TYA	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	30	40	19,500	HOSE
359	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	10	20	56,550	HOSE
360	VC1	CTCP Xây dựng Số 1	10	20	13,000	HNX
361	VC2	CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2	20	20	10,000	HNX
362	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	40	40	16,330	HNX
363	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	30	30	7,410	HNX
364	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	30	30	18,720	HOSE
365	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	107,250	HOSE
366	VCC	CTCP Vinaconex 25	30	40	22,100	HNX
367	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	19,170	HOSE
368	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	30,420	HOSE
369	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	102,800	HNX
370	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	47,320	HOSE
371	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	48,680	HOSE
372	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	15,210	HNX
373	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	84,500	HOSE
374	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	5,500	HNX
375	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	50	50	26,000	HNX
376	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	64,350	HOSE
377	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	29,380	HOSE
378	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	10	20	9,110	HOSE

379	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	20	30	21,000	HNX
380	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	20	30	22,700	HNX
381	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	8,760	HOSE
382	VJC	CTCP Hàng Không Vietjet	50	50	143,000	HOSE
383	VND*	CTCP Chứng Khoán VNDirect	30	30	13,840	HOSE
384	VNE	Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam	50	50	9,000	HOSE
385	VNF	CTCP VINAFREIGHT	10	20	20,800	HNX
386	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	30	30	14,100	HOSE
387	VNL	CTCP Logistics Vinalink	10	10	29,640	HOSE
388	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	99,970	HOSE
389	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	32,500	HNX
390	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	20,020	HOSE
391	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	40	50	28,470	HOSE
392	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	20	30	34,250	HOSE
393	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	40	40	5,000	HOSE
394	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	50	50	36,360	HOSE
395	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	30	30	10,000	HOSE
396	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	36,980	HOSE
397	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	47,450	HOSE
398	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40	50	47,320	HOSE
399	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	30	30	16,000	HOSE
400	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	10	20	15,530	HOSE
401	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	40	40	10,170	HOSE
402	VTV	CTCP Năng lượng và Môi trường Vicem	20	30	8,000	HNX
403	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	40	50	221,100	HNX
404	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	10	20	11,400	HNX
405	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	20	30	10,330	HOSE
406	YEG*	CTCP Tập đoàn Yeah1	0	0	8,100	HOSE

** Giữ tỷ lệ tính TSĐB và/hoặc giá vay*

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 11/11/2022.
· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN